

### Ảnh sáng

## MILOS S1P LOW S1 PS

MILOSS1PL

Hu#n luy#n viên không có kim lo#i v#a v#n v#i các y#u t# ph#n chi#u

Giày thể thao an toàn MILOS S1P nhẹ của chúng tôi hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa chống đâm thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Chúng có tính năng ESD, đế ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí. MILOS S1P có bộ phận phản chiếu và phù hợp cho các ứng dụng nhẹ trong môi trường khô ráo.

Những vật liệu cao cấp hơn	Tổng hợp, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt chống thủng
đế ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.530 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



**hàng đ#u thoáng khí**  
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.

**X# tĩnh đi#n**  
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

**h#p th# gót chân**  
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.

**Tr#ng l#ng nh# ch#ng đâm th#ng**  
Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.

**gi#ng có th# tháo r#i**  
Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

## Các đặc tính nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vệt liêu cao</b>	<b>Tính hấp, Độ thấm</b>		
<b>Cấp độ</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	21	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp lót</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	277	? 20
<b>Đệm chân</b>	<b>Đệm</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>Độ bền</b>	<b>Philon/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	Relative volume loss: 140mm <sup>3</sup> (Density:1.21)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	658	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	75	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	? 20
<b>Độ bền</b>	<b>Tính hấp</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	15.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.